

ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN SINH HỌC 7

CHỦ ĐỀ 1: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

(Trùng roi xanh, trùng biến hình, trùng giày, trùng sốt rét, trùng kiết lị,)

Tiết 3-Bài 6: TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SÓT RÉT

Vòng đời của trùng sốt rét: Trùng sốt rét trong tuyến nước bọt của muỗi anophen truyền vào máu người. Chúng chui vào hồng cầu, sử dụng chất dinh dưỡng hồng cầu lớn lên và sinh sản vô tính, tiếp tục chu trình mới sống và phá hủy hồng cầu. Gây bệnh sốt rét, thiếu máu.

Tiết 4- Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA

ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

I.Đặc điểm chung: Cơ thể có kích thước hiển vi, chỉ là một tế bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống. Phần lớn: dị dưỡng, di chuyển bằng chân giả, lông bơi hay roi bơi hoặc tiêu giảm. Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi.

II.Vai trò:

Lợi ích	Tác hại
- Chỉ thị về độ sạch của môi trường nước: Trùng biến hình, trùng giày... - Làm thức ăn cho động vật nhỏ trong nước: Trùng biến hình, trùng roi... - Nguyên liệu để chế giấy giáp: Trùng phóng xạ... - Có ý nghĩa về địa chất: Trùng lỗ...	- Gây bệnh cho người: trùng kiết lị, trùng sốt rét... - Gây bệnh cho động vật: cầu trùng, trùng tầm gai...

CHỦ ĐỀ 2: NGÀNH RUỘT KHOANG (Thủy tức, sứa, san hô, hải quỳ)

Tiết 2-Bài 9: ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG

Sứa	Hải quỳ	San hô
-Cấu tạo thích nghi với đời sống di chuyển ở biển. -Di chuyển bằng dù, sứa co bóp dù, đẩy nước ra qua lỗ miệng và tiến về phía ngược lại.	Sống bám, cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng xếp đối xứng và có màu rực rỡ như cánh hoa.	-Sống bám, sinh sản bằng cách mọc chồi. -Phát triển khung xương bất động và có tổ chức cơ thể theo kiểu tập đoàn. Ở tập đoàn san hô hình thành khung xương đá vôi, cơ thể chúng gắn vào nhau tạo nên tập đoàn hình khối hay hình cành cây vững chắc có màu rực rỡ.

CÁC NGÀNH GIUN

(Gồm ngành giun dẹp, ngành giun tròn, ngành giun đốt)

CHỦ ĐỀ 3: NGÀNH GIUN DẸP (sán lá gan, sán lá máu, sán bã trầu, sán dây,...)

Tiết 1-Bài 11: SÁN LÁ GAN (kí sinh gan, mật trâu bò)

Vòng đời	Biện pháp phòng bệnh	Kết luận
Trứng gặp nước nở thành ấu trùng có lông bơi. Ấu trùng chui vào sống kí sinh trong ốc ruộng sinh sản cho nhiều ấu trùng có đuôi. Ấu trùng có đuôi rời khỏi ốc bám vào cây cỏ, bèo và cây thủy sinh, rụng đuôi, kết vỏ cứng thành kén sán. Trâu bò ăn phải cây có kén sán sẽ bị nhiễm bệnh sán lá gan. Tiếp tục vòng đời.	- Xử lý phân để diệt trứng. - Diệt ốc. - Không cho trâu, bò ăn cỏ dưới nước ô nhiễm. - Tẩy sán thường xuyên cho trâu, bò	- Sán lá gan đẻ nhiều trứng (khoảng 4000 trứng mỗi ngày) → phát tán nòi giống - Đặc điểm vòng đời sán lá gan: thay đổi vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng thích nghi với kí sinh.

CHỦ ĐỀ 4: NGÀNH GIUN TRÒN (*giun đũa, giun kim, giun móc câu, giun rễ lúa*)

Tiết 1-Bài 13: GIUN ĐŨA (*thường kí sinh ruột non người*)

Vòng đời giun đũa: Trứng giun theo phân người ra ngoài phát triển thành ấu trùng trong trứng. Ấu trùng theo tay, thức ăn vào miệng đi vào ruột non. Ấu trùng vào máu đi qua tim, gan phổi rồi quay về ruột non kí sinh lần 2 và phát triển thành giun đũa trưởng thành. Đẻ trứng và tiếp tục vòng đời kí sinh.

CHỦ ĐỀ 6: NGÀNH THÂN MỀM (*traí sông, sò, ốc sên, ốc vặn, mực, bạch tuộc, ngao hến,...*)

Tiết 3- Bài 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

Đặc điểm chung	Lợi ích	Tác hại
- Thân mềm, không phân đốt - Có vỏ đá vôi, có khoang áo - Hệ tiêu hóa phân hóa - Cơ quan di chuyển thường đơn giản - Riêng mực và bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển.	- Làm thức ăn cho người: mực, ngao, sò... - Làm thức ăn cho động vật khác: ốc, ấu trùng của thân mềm... - Làm đồ trang trí: ngọc trai... - Làm sạch môi trường: trai, vẹm, hào... - Có giá trị xuất khẩu: bào ngư, sò huyết.... - Có giá trị về mặt địa chất: hóa thạch các loài ốc, vỏ sò...	- Có hại cho cây trồng: ốc bươu vàng.... - Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán: ốc đĩa, ốc tai, ốc mút.....

CHỦ ĐỀ 7: NGÀNH CHÂN KHỚP

LỚP GIÁP XÁC (*tôm sông, tôm hùm, cua đồng, cua biển, ghẹ, ba khía,...*)

LỚP HÌNH NHỆN (*nhện, bọ cạp, ve bò, cái ghẻ,...*)

Bài 25: NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

1.Đặc điểm cấu tạo của Nhện:

- Phần đầu – Ngực: gồm đôi kim, đôi chân xúc giác, 4 đôi chân bò.
- Phần bụng gồm: khe thở, lỗ sinh dục, núm tuyến tơ.

2.Tập tính của Nhện

Chăng lưới	Bắt mồi
+ Chăng dây tơ khung + Chăng dây tơ phóng xạ + Chăng các sợi tơ vòng + Chờ mồi (thường ở trung tâm lưới)	+ Nhện ngoãm chặt con mồi, chích nọc độc + Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi + Trói chặt con mồi, treo vào lưới để một thời gian + Nhện hút dịch lỏng từ con mồi

LỚP SÂU BỌ

Lớp Sâu bọ có số lượng loài lớn và có ý nghĩa thực tiễn lớn trong ngành Chân khớp.

Đại diện: Châu chấu, chuồn chuồn, bướm, ong, kiến, gián, bọ rùa, cà cuống, bọ ngựa, ruồi,..)

TIẾT 1: CHÂU CHÁU

Châu chấu ăn thực vật, phàm ăn nên rất có hại.

Cấu tạo ngoài	Phát triển
- Cơ thể gồm 3 phần rõ rệt: + Đầu: 1 đôi râu + Ngực: gồm có 3 đôi chân, 2 đôi cánh. + Bụng: có các lỗ thở.	Châu chấu non mới nở đã gần giống bố, mẹ (kiểu biến thái không hoàn toàn), nhưng phải qua nhiều lần lột xác mới thực sự trở thành con trưởng thành.

-----**CHÚC CÁC EM HỌC TỐT NHIỀU MAY MẮN**-----
---HẾT---